

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 23 - 8 - 2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên.

Bà Hoàng Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Trung H, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 2, phân trại số 01, Trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa: Chị L, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Trung H ngày 28 tháng 3 năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh H sử

dụng ma túy. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 01, trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Phạm Dương A, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2019, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2023, anh Phạm Trung H trình bày:

Anh kết hôn với chị Vũ Thị L ngày 28 tháng 3 năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 do anh sử dụng ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 01, trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nay chị L xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phạm Dương A, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2019. Khi ly hôn anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện anh đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 01, Trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nên anh H đề nghị Tòa án không hòa giải giữa anh và chị L. Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70; 71 BLTTDS. Việc nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228; Điều 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy hôn nhân giữa chị L, anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị L.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Dương A của chị L. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị L, anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng theo quy định tại các Điều 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Trung H kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H sử dụng ma túy, hiện đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 01, Trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chị L có đơn xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có con chung là chung Phạm Dương A, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2019. Hiện nay con chung đang ở với chị L, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Cháu Phạm Dương A hiện nay đang ở với chị L. Anh H có quan điểm đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung. Chị L có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, ổn định học tập đối với con chung, HĐXX thấy cần giao cho chị L nuôi dưỡng con chung Phạm Dương A là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Trung H.
2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung

Phạm Dương A, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2019. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002318 ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị L phải nộp. Chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L, anh Phạm Trung H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã L;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng